

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị H** - Sinh năm 1997

\* Bị đơn: Anh **Lý Văn Ph**, sinh năm 1993

Đều trú tại: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị H và anh Lý Văn Ph.**

Đều trú tại: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị H và anh Lý Văn Ph thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Triệu Thị H và anh Lý Văn Ph có 01 con chung. Con chung tên là Lý Chấn Ph1 sinh ngày 03/7/2015, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị Triệu Thị H và anh Lý Văn Ph thoả thuận, thống nhất:

Sau khi ly hôn giao cháu Lý Chấn Ph1 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hai bên thỏa thuận và thống nhất chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Triệu Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị H phải chịu 75.000<sup>d</sup> án phí hôn nhân sơ thẩm; anh Lý Văn Ph phải chịu 75.000<sup>d</sup> án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Triệu Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03763 ngày 30/7/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Triệu Thị H được hoàn lại 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận chị Triệu Thị H đã nộp đủ án phí.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện B 2;
- THADS huyện B 2;
- UBND xã M
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thế Hùng**

